

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: TOÁN-TIN

### CHUYÊN NGÀNH: CƠ SỞ TOÁN HỌC CHO TIN HỌC

#### 1. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

##### 1.1. Về thi đầu vào

Thí sinh phải dự thi các môn sau

- Toán cao cấp
- Tiếng Anh
- Đại số tính toán

##### 1.2. Về văn bằng

Người dự thi cần thuộc một trong các đối tượng sau:

#### QUY ƯỚC MÃ NHÓM ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

		Ngành học đại học	Chương trình đại học*		
			5 năm- 155 TC	4,5 năm- 141 TC	4 năm- 128 TC
Đối tượng dự thi định hướng nghiên cứu	Ngành đúng	Toán, Toán - Tin, Công nghệ thông tin	A1.1	A1.2	A1.3
	Ngành gần	Điện tử Viễn thông, Cơ Tin, Cơ điện tử	B1.1	B1.2	B1.3
Đối tượng dự thi định hướng ứng dụng	Ngành đúng	Toán, Toán - Tin, Công nghệ thông tin	A2.1	A2.2	A2.3
	Ngành gần	Điện tử Viễn thông, Cơ Tin, Cơ điện tử	B2.1	B2.2	B2.3

\* Phải thỏa mãn cả 2 yêu cầu về thời gian và số tín chỉ

*Các đối tượng khác do Viện Toán ứng dụng và Tin học xét duyệt hồ sơ quyết định.*

##### 1.3. Về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học chính qui;
- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến Toán học, Toán – Tin và Công nghệ thông tin.

##### 1.4. Bổ sung

- Thí sinh thuộc đối tượng A1.1, A1.2, A1.3, A2.1, A2.2 và A2.3 không phải học bổ sung kiến thức;

- Thí sinh thuộc đối tượng B1.1, B1.2, B1.3, B2.1, B2.2 và B2.3 phải học bổ sung kiến thức 9 tín chỉ.

### **1.5. Miễn giảm**

- Thí sinh thuộc đối tượng A1.1, B1.1, A2.1 và B2.1 được miễn giảm 18 tín chỉ
- Thí sinh thuộc đối tượng A1.2, B1.2, A2.2 và B2.2 được miễn giảm 9 tín chỉ
- Các đối tượng còn lại không được miễn

### **2. Thời gian đào tạo**

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế cho các đối tượng A1.1, B1.1, A2.1 và B2.1 là 1 năm (2 học kỳ chính)
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế cho các đối tượng A1.2, B1.2, A2.2 và B2.2 là 1,5 năm (3 học kỳ chính)
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế cho các đối tượng còn lại là 2 năm (4 học kỳ chính)